

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

(có Danh mục cụ thể kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- HTTT giải quyết TTHC (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Cương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phí địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 500.000 đ/1 đề án, báo cáo; - Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m ³ đến dưới 1.000 m ³ /ngày đêm: 1.000.000 đ/1 đề án, báo cáo; - Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 2.000.000 đ/1 đề án, báo cáo.	Khoản 12, 15, Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước (Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ).	x	x	Một phần	x
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với	24 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chưa có văn bản quy định	Khoản 12, 16, Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP	x	x	Một phần	x

	công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm		tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		ngày 17/01/2026 của Chính phủ.				
3	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200m ³ /ngày đêm: 200.000đ/1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 500.000 đ/1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m ³ đến dưới 1.000 m ³ /ngày đêm: 1.000.000 đ/1 đề án, báo cáo - Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 2.000.000 đ/1 đề án, báo cáo.	Khoản 12, 15 Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	x	x	Một phần	x
4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới	24 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên.	Chưa có văn bản quy định	Khoản 12, 16 Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	x	x	Một phần	x

	5.000 m ³ /ngày đêm		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã						
5	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP)	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m ³ /giờ; hoặc để phát điện với công suất dưới 50kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m ³ /ngày đêm 300.000 đ/1 đề án, báo cáo; - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m ³ đến dưới 0,5 m ³ /giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m ³ đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm 900.000 đ/1 đề án, báo cáo - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m ³ đến dưới 1m ³ /giờ hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng	<i>Khoản 12, 15 Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Một phần	x

				từ 3.000 m ³ đến dưới 20.000m ³ /ngày đêm - Đối với đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m ³ đến dưới 2m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m ³ đến dưới 50.000m ³ /ngày đêm.					
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	24 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chưa có văn bản quy định	<i>Khoản 12, 16 Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Một phần	x
7	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không thu phí (theo khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên)	<i>Khoản 16, Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Toàn trình	x

8	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<i>Khoản 17, Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Toàn trình	x
9	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<i>Khoản 17, Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Toàn trình	x
10	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	13 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	700.000 đồng/1 hồ sơ	<i>Khoản 24, Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Một phần	x
11	Gia hạn giấy phép hành nghề	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	350.000 đồng/1 hồ sơ	<i>Khoản 24, Điều 2, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP</i>	x	x	Một phần	x

	khoan nước dưới đất		tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		<i>ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>				
12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	<i>06 ngày làm việc</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<i>Khoản 26, Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Toàn trình	x
13	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	<i>06 ngày làm việc</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<i>Khoản 26, Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Toàn trình	x
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	<i>30 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép)</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên.	Không quy định	<i>Khoản 15 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	Toàn trình	x

		24 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã						
15	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- 24 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP). - 11 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	x	x	Toàn trình	x

16	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	12 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<i>Khoản 2, Điều 7, Chương I Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026</i>	x	x	Toàn trình	x
17	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	12 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<i>Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026</i>	x	x	Toàn trình	x
18	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	29 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<i>Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ..</i>	x	x	Một phần	x
19	Lấy ý kiến về tác động của công	26 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	<i>Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP</i>	x	x	Một phần	x

	trình khai thác nước		tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		ngày 17/01/2026 của Chính phủ.				
B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ									
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Khoản 19, Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	x	x	Một phần	x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cách thức thực hiện			
							Phí địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH										
1	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao,	Đăng ký khai thác nước mặt, nước		- Trung tâm Phục vụ hành		Khoản 19, Điều 2 Nghị định số	x	x		x

	sông, suối, kênh, muong, rạch	<i>biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, muong, rạch</i>	07 ngày làm việc	chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.			DVCT T Toàn trình	
2	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	<i>Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền</i>	11 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<i>Khoản 32, Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	x	x	DVCT T Toàn trình	x
	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	<i>thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền</i>								

Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế./.